

Đơn vị: Chi cục An toàn thực phẩm Ninh Bình

Chương: 423

## QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ATTP ngày /3/2025 của Chi cục An toàn thực phẩm Ninh Bình)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
<b>A</b>	<b>Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>70,870,000</b>	<b>70,870,000</b>		
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>70,870,000</b>	<b>70,870,000</b>		
1	Phí ATTP	70,870,000	70,870,000		
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
<b>I</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>70,870,000</b>	<b>70,870,000</b>		
<b>I</b>	<b>Phí ATTP</b>	<b>70,870,000</b>	<b>70,870,000</b>		
<b>B</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>3,974,214,400</b>	<b>3,974,214,400</b>		
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>3,974,214,400</b>	<b>3,974,214,400</b>		
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>1,528,613,000</b>	<b>1,528,613,000</b>		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1,408,650,000	1,408,650,000		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	119,963,000	119,963,000		
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	<b>2,434,601,400</b>	<b>2,434,601,400</b>		
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2,434,601,400	2,434,601,400		
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	<b>11,000,000</b>	<b>11,000,000</b>		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11,000,000	11,000,000		